

Văn Giang, ngày 19 tháng 1 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 1 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Quang T, sinh năm: 1985

Đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị M, sinh năm: 1989

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn:

- Anh Bùi Văn T1, sinh năm: 1981

- Chị Nguyễn Thu H (tên gọi khác: G), sinh năm: 1986

Đều có địa chỉ: Đội 1, thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị M, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác nhận giữa nguyên đơn anh Đào Quang T và bị đơn anh Bùi Văn T1, chị Nguyễn Thu H (tên gọi khác: G) có giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi (cám) từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 08/2018.

*** Về tổng số nợ:** Anh Bùi Văn T1 và chị Nguyễn Thu H (tên gọi khác: G) còn nợ vợ chồng anh Đào Quang T, chị Lê Thị M số tiền mua cám là 103.443.000 đồng (một trăm linh ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tính đến ngày 11/01/2023.

*** Về phương án trả nợ:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Trong tổng số tiền 103.443.000 đồng anh T1, chị H còn nợ anh T, chị M. Anh T1, chị H phải trả anh T chị M 75.000.000 đồng, số tiền còn lại 28.443.000đ, các đương sự tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

Số tiền 75.000.000 đồng, anh T1, chị H trả anh T, chị M theo lộ trình trả nợ như sau:

Ngày 10/02/2023 trả 10.000.000 đồng.

Ngày 10/3/2023 trả 10.000.000 đồng

Ngày 10/04/2023 trả 10.000.000 đồng

Ngày 10/05/2023 trả 25.000.000 đồng

Ngày 10/06/2023 trả 20.000.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Anh Bùi Văn T1 và chị Nguyễn Thu H (tên gọi khác: G) tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Anh Bùi Văn T1 và chị Nguyễn Thu H (tên gọi khác: G) nhận nộp 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Do anh T1, chị H có hoàn cảnh khó khăn và có đơn xin giảm tiền án phí, nên giảm 937.000 đồng tiền án phí cho anh T1, chị H. Anh T1, chị H còn phải nộp 938.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Đào Quang T 2.586.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/00010771 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm Phán
(Đã ký)

Bùi Vũ Thu Giang